TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 12-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2026/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

- Lê Minh H, sinh ngày 15/10/2000 tại huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị Mỹ L; Vợ; con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án:

Ngày 12/03/2019, bị TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai (cũ), xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, theo Bản án số 109/2019/HS-ST ngày 12/03/2019. Ngày 27/05/2019 chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác trong bản án, nhưng đến ngày 06/12/2020 phạm tội mới, nên chưa được xóa án tích.

Ngày 11/01/2022, bị TAND huyện P, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 04 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản",* theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS, với tình tiết"Tái phạm", quy định tại h khoản 1 Điều 52 BLHS, theo Bản án số 09/2022/HS-ST ngày

11/01/2022. Ngày 09/06/2025, chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác trong Bản án; đến ngày 31/01/2026, phạm tội mới, chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Gia Lai (Có mặt).

-Bị hại:

- Trần Phan Gia B, sinh ngày 31/10/2010; Trú tại: Thôn l, xã p, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Trần Phan Gia B: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1984 và bà Phan Thị T, sinh năm 1985; Đồng trú tại: Thôn l, xã P, tỉnh Gia Lai, là cha mẹ Trần Phan Gia B, đại diện theo pháp luật (Có mặt)

-Nguyễn Chấn H, sinh ngày 31/5/2009; Trú tại: 493 L, thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Chấn H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1985; Đồng trú tại: 493 L, thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai, là cha mẹ của Nguyễn Chấn H, đại diện theo pháp luật (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 4 giờ, ngày 30/01/2026, Bị cáo Lê Minh H đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về đến xã P, tỉnh Gia Lai, thì xuống xe, rồi vào thuê phòng tại nhà nghỉ T, nghỉ. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài, nên khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo trả phòng, rồi đón taxi đi đến xã P, tỉnh Gia Lai, để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến xã P, thì bị cáo ăn uống, nghỉ ngơi để chờ tới khuya, mới đi trộm. Khoảng 3 giờ ngày 31/01/2026, bị cáo đi bộ dọc đường L, xã P thì thấy nhà số 01 không có cổng, cữa khép hờ, nên lén lút độp nhập vào nhà; khi đến phòng ngủ đầu tiên, thì thấy Nguyễn Chấn H (sinh ngày 31/05/2009), nằm ngủ, trên đầu giường đang cắm sạc 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đỏ; Bị cáo rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi rời khỏi nhà; bị cáo tiếp tục đi bộ theo đường L về hướng Nam; khoảng 4 giờ cùng ngày, bị cáo thấy nhà số 02 L, đang xây chưa có cổng, cữa nên lén lút đi vào nhà; khi đến phòng ngủ đầu tiên thì thấy trên giường có Trần Phan Gia B (sinh ngày 31/10/2010) và Phạm Phi H (sinh năm 2011) nằm ngủ, trên đầu giường có cắm sạc 01 điện thoại Samsung A17, màu xanh của B; bị cáo đi vào vém màng, rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần, chuẩn bị tẩu thoát, thì bị Trần Phan Gia B, thức dậy, phát hiện, hô hoán, nên bị cáo bỏ chạy ra khỏi nhà, rồi chạy vòng ra sau nhà, thoát được. Khi chạy thoát được hơn 100 m thì bị cáo dừng lại cởi áo khoát, quần đang mặc ra đốt nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó,bị cáo đi bộ đến đường QL1A, đón xe khách vào nhà nghỉ H, thuộc xã H, tỉnh Gia Lai, thuê phòng nghỉ. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo bị Công an xã P, phát hiện cùng với 02 điện thoại đã trộm được.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã Phù Mỹ, thì:

-01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A17, mặt lưng màu xanh, số seri R5GYC3TNK6F, mua mới và sử dụng từ tháng 01/2026, có giá trị là 5.066.000 đồng;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, mặt lưng màu đỏ, số seri F2MWK46PJWLM, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 2.200.000 đồng;

Tổng giá trị: 7.266.000 đồng.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

-01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A17, mặt lưng màu xanh;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, mặt lưng màu đỏ;

Sau khi xác định đúng chủ sở hữu, đã trả lại cho anh Nguyễn Chấn Hiệp và Trần Phan Gia Bảo.

Cáo trạng số 35/CT-VKSGLI-KV, ngày 14 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và Tại Toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong bản cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại Tòa hôm nay kiểm sát viên xác định đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là được áp dụng khi bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của bị hại, chứ không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo xâm phạm đối với quyền sở hữu tài sản của bị hại dưới 16 tuổi, nên viện kiểm sát rút lại tình tiết tăng nặng này.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lê Minh H, là đối tượng đã bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (cũ) kết án 4 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với tình tiết "Tái phạm"; chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/06/2025, nhưng ngày 31/01/2026 bị cáo tiếp tục phạm tội mới, nên chưa được xoá án tích. Đó là, vì muốn có tiền để tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến 4 giờ ngày 31/01/2026, bị cáo đã 02 lần lén lút đột nhập vào nhà số 01, 02 đường L, xã P, tỉnh Gia Lai, lấy được 01 điện thoại di động Iphone 8Plus, trị giá 2.200.000 đồng của anh Nguyễn Chấn H và 01 điện thoại Samsung A17, trị giá 5.066.000 đồng của anh Trần Phan Gia B. Với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.266.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*.Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng số 35/CT-VKSGLI-KV, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của VKSND khu vực 3 – Gia La truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong bản cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại Tòa hôm nay kiểm sát viên xác định đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là được áp dụng khi bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của bị hại, chứ không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo xâm phạm đối với quyền sở hữu tài sản của bị hại dưới 16 tuổi, nên viện kiểm sát rút lại tình tiết tăng nặng này là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 bản án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội mới với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra trong vụ án này, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo và nhận định này của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về vật chứng vụ án:

-01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A17, mặt lưng màu xanh của Trần Phan Gia Bảo (đã trả lại cho Bảo)

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, mặt lưng màu đỏ của Nguyễn Chấn Hiệp (đã trả lại cho Hiệp)

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lê Minh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/02/2026).

3.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12 tháng 6 năm 2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân